



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC THOẠI VỐN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỄN THÔNG CẦN THƠ THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

(Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC THOẠI VỐN: TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VNPT)

Trụ sở chính: Tòa nhà VNPT, số 57 Huỳnh Thúc Kháng, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

Website: www.vnpt.com.vn

Điện thoại: (84.4) 3774 1091 Fax: (84.4) 3774 1093

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 3 Tòa nhà TT hội nghị Công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Website: www.shs.com.vn

Điện thoại: (84.4) 3818 1888 Fax: (84.4) 3818 1688

CN TP.HCM: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84.8) 3915 1368 Fax: (84.8) 3915 1369

CN Đà Nẵng: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Điện thoại: (84.511) 3525 777 Fax: (84.511) 3525 779

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Nguyễn Văn Nhiên

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Điện thoại: (84.4) 3774 1091

Fax: (84.4) 3774 1093



TẬP ĐOÀN BRU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100684378 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 17/08/2010 đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 14/04/2015)



VNPT

THOÁI VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỄN THÔNG CẦN THƠ

- Tập đoàn Bru chính viễn thông Việt Nam thực hiện thoái vốn theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.
- Quyết định số 53/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 20 tháng 03 năm 2017 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bru chính viễn thông Việt Nam phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bru chính viễn thông Việt Nam tại Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Cần Thơ.
- Điều kiện thoái vốn: Theo Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Hình thức thoái vốn: Theo Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP

Tên cổ phiếu: **CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỄN THÔNG CẦN THƠ**

Mệnh giá: **100.000 (Một trăm nghìn) đồng/cổ phiếu**

Giá khởi điểm: **1.185.900 đồng/ cổ phiếu**

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: **15.000 cổ phiếu.**

Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: **1.500.000.000 đồng.**

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn	4
2. Tổ chức tư vấn	4
II. CÁC KHÁI NIỆM	5
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN (TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM).....	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn (nếu có)	8
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.....	8
4. Tỷ lệ số cổ phiếu thoái vốn/tổng số cổ phiếu đang sở hữu.....	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN (CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỄN THÔNG CẦN THO).....	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
2. Cơ cấu tổ chức công ty	11
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	13
4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	13
5. Ý kiến của Kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2016.....	14
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017	15
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	16
8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn.....	16
V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN	16
VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN.....	17
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN.....	17
1. Tổ chức tư vấn:.....	17
2. Tổ chức kiểm toán:	18

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Ông Nguyễn Văn Nhiên

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo giấy ủy quyền số 5432/GUQ-VNPT-PCTT ngày 12/10/2016 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Ông Vũ Đức Tiến

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Bản công bố thông tin này là một phần trong hồ sơ thoái vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Cần Thơ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Cần Thơ cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Tổ chức thực hiện Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thoái vốn:
- Tổ chức có cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn Thông Cần Thơ được thoái vốn:
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Phan Dũng
- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn Thông Cần Thơ thông qua.
- Vốn điều lệ: Là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn Thông Cần Thơ phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn Thông Cần Thơ.

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

- BCTC: Báo cáo tài chính
- BKS: Ban kiểm soát
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- CP: Cổ phần
- ĐHĐCĐ: Đại hội Đồng cổ đông
- ĐKKD: Đăng ký kinh doanh
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- LNTT: Lợi nhuận trước thuế
- LNST: Lợi nhuận sau thuế
- Thuế TNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TNCN: (thuế) Thu nhập cá nhân
- TNDN: (thuế) Thu nhập Doanh nghiệp
- TSCĐ: Tài sản cố định

- UBND: Ủy ban nhân dân
- VDL: Vốn điều lệ
- Việt Nam: Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- VNĐ: Đồng Việt Nam

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN (TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên Công ty: TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
- Tên giao dịch: VNPT
- Trụ sở chính: Số 57 Phố Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3774 1091
- Fax: (84-4) 3774 1093
- GCN ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100684378 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 17/08/2010 đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 14/04/2015
- Vốn điều lệ: 72.237.000.000.000 đồng (Bảy mươi hai nghìn hai trăm ba mươi bảy tỷ đồng).
- Lĩnh vực kinh doanh:
 - Hoạt động viễn thông có dây;
 - Hoạt động viễn thông không dây;
 - Hoạt động viễn thông vệ tinh;
 - Cổng thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí);
 - Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);
 - Hoạt động viễn thông khác: Kinh doanh dịch vụ và sản phẩm truyền thông;
 - Lập trình máy vi tính;
 - Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
 - Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
 - Sản xuất thiết bị truyền thông: sản xuất vật tư, thiết bị viễn thông; công nghệ thông tin và truyền thông;
 - Sản xuất linh kiện điện tử
 - Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy tính;
 - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: bán buôn vật tư, thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh: bán lẻ vật tư, thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông;
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- Sửa chữa thiết bị liên lạc;
- Quảng cáo: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: tổ chức sự kiện;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: cho thuê máy móc, trang thiết bị chuyên ngành viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, tin học, hạ tầng viễn thông;
- Hoạt động cấp tín dụng khác: Kinh doanh dịch vụ tài chính, tín dụng, ngân hàng (chỉ hoạt động khi được cơ quan có thẩm quyền Nhà nước cho phép);
- Xây dựng công trình công ích: Xây dựng, lắp đặt, bảo dưỡng các công trình viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Khảo sát, tư vấn, thiết kế các công trình viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông.

1.2. *Quá trình hình thành và phát triển*

VNPT hiện là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông hàng đầu tại Việt Nam. Với những đóng góp và thành tựu đã đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa Xã hội và Bảo vệ Tổ quốc, VNPT đã vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ 1999 - 2009 vào ngày 22/12/2009.

Kể thừa 70 năm xây dựng, phát triển và gắn bó trên thị trường viễn thông Việt Nam, VNPT vừa là nhà cung cấp dịch vụ đầu tiên đặt nền móng cho sự phát triển của ngành Bưu chính, Viễn thông Việt Nam, vừa là tập đoàn có vai trò chủ chốt trong việc đưa Việt Nam trở thành 1 trong 10 quốc gia có tốc độ phát triển Bưu chính Viễn thông nhanh nhất toàn cầu.

Tháng 1/2006, VNPT chính thức trở thành Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thay thế cho mô hình Tổng công ty cũ theo quyết định số 06/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, với chiến lược phát triển theo mô hình tập đoàn kinh tế chủ lực của Việt Nam, kinh doanh đa ngành nghề, đa lĩnh vực, đa sở hữu, trong đó Bưu chính - Viễn thông - CNTT là nòng cốt.

Ngày 24/6/2010, Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty trách nhiệm Hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo quyết định số 955/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam – Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100684378 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần 3 ngày 14 tháng 04 năm 2015.

Ngày 06/04/2016, Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Nghị định số 25/2016/NĐ-CP.

2. Mọi quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn (nếu có)

Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam là cổ đông lớn, sở hữu 15.000 cổ phần, tương đương 30,0% vốn điều lệ hiện tại của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn Thông Cần Thơ.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn Thông Cần Thơ là 30,0%.

4. Tỷ lệ số cổ phiếu thoái vốn/tổng số cổ phiếu đang sở hữu

Tỷ lệ số cổ phiếu thoái vốn/tổng số cổ phiếu đang sở hữu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn Thông Cần Thơ là 100%.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN (CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỄN THÔNG CẦN THƠ)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn Thông Cần Thơ
- Tên gọi tắt: CTC
- Trụ sở chính: 102 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Điện thoại: 07103.823222
- Fax: 07103.823323
- GCN ĐKKD: số 1800574213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 17/12/2004, thay đổi lần 2 ngày 30/03/2012
- Vốn điều lệ: 5.000.000.000 (Năm tỷ) đồng
- Lĩnh vực kinh doanh:
 - Lắp đặt hệ thống điện;
 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
 - Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
 - Sản xuất các cấu kiện kim loại;

- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- Sản xuất pin và ắc quy;
- Sản xuất thiết bị điện khác;
- Sản xuất máy thông dụng khác;
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Tái chế phế liệu;
- Xây dựng công trình công ích;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động viễn thông khác;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Dịch vụ hệ thống đảm bảo an toàn;
- Sản xuất than cốc;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý ký gởi hàng hóa;

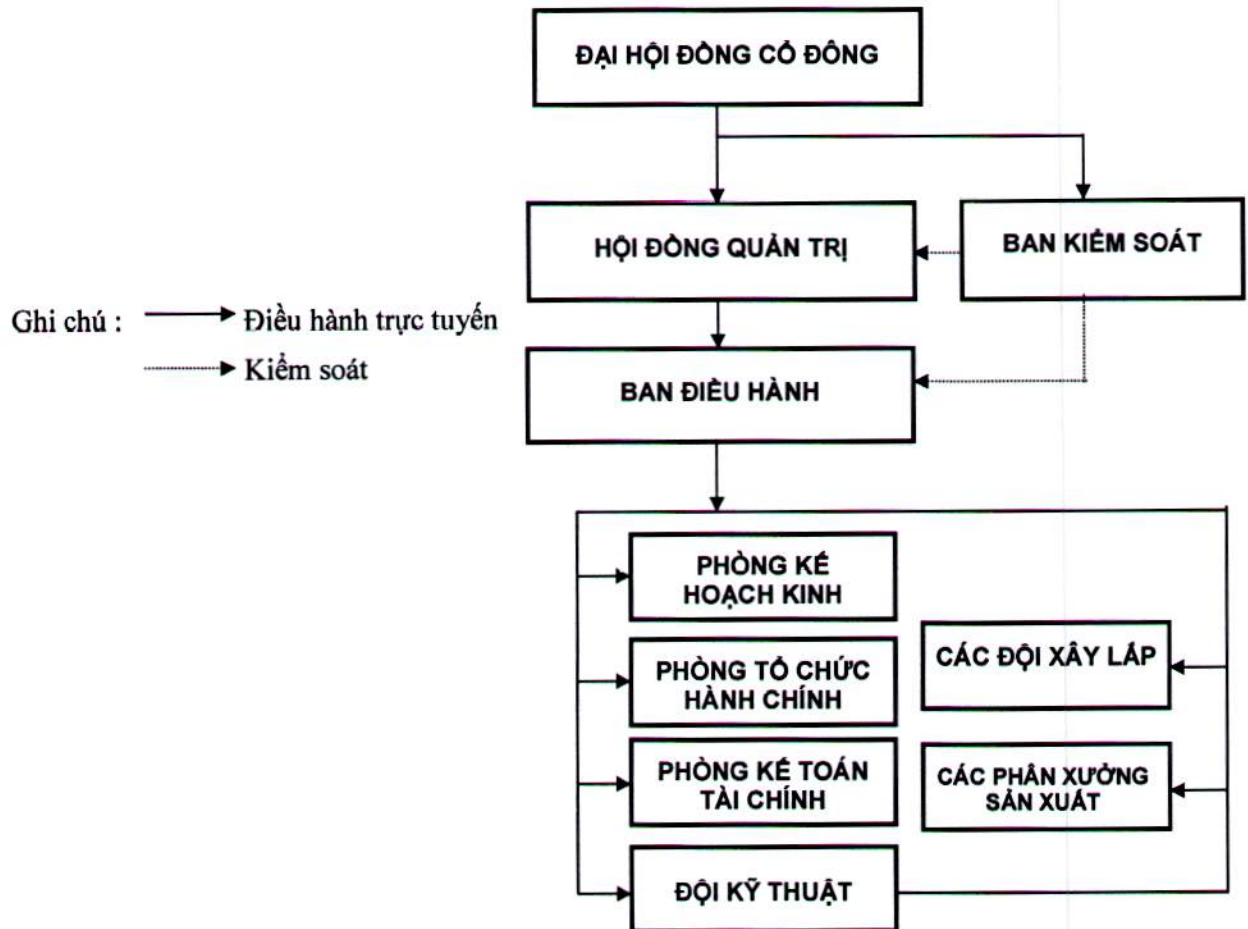
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Thi công công trình giao thông, cầu, đường;
- In ấn. Chi tiết: In ấn offset;
- Quảng cáo. Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo;
- Xây dựng, lắp đặt các công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện tử, tin học, công nghiệp và dân dụng.
- Lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị bưu chính, viễn thông, tin học, phát thanh, điện tử, truyền hình, thiết bị công nghiệp và dân dụng.
- Tư vấn, lập dự án đầu tư, thi công, hỗ trợ xây dựng các công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện tử, tin học, công nghiệp và dân dụng.
- Sản xuất vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng và các vật liệu, phụ kiện khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu thiết bị vật tư vật liệu bưu chính viễn thông, điện tử tin học, thiết bị vật tư phát thanh truyền hình, thiết bị vật tư điện công nghiệp và dân dụng.
- Thiết kế công trình điện và mạng thông tin liên lạc.
- Giám sát thi công xây dựng công trình thông tin liên lạc (hệ thống cáp).

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng viễn thông Cần Thơ có tiền thân là Công ty Xây lắp Bưu điện Cần Thơ, được thành lập theo Quyết định số 1755/QĐ-TCCB ngày 10/09/1994 của Tổng công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam về việc thành lập Công ty Xây lắp, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị thông tin thuộc Bưu điện tỉnh Cần Thơ.

Ngày 02/02/2004, Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông đã có quyết định số 06/2004/QĐ-BBCVT về việc chuyển Công ty Xây lắp Bưu điện Cần Thơ thành Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Cần Thơ. Sau khi Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, ngày 22/04/2004, Hội đồng quản trị Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) đã có Quyết định số 121/QĐ-KTTKTC về việc góp vốn vào Công ty; theo đó, VNPT là cổ đông lớn nắm giữ 30,0% tổng số cổ phiếu tại Công ty này.

2. Cơ cấu tổ chức công ty



Hiện nay CTC được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Cần Thơ là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

- Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ có quyền thông qua chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Quy chế tổ chức hoạt động theo Điều lệ của Công ty và theo Luật doanh nghiệp.
- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và

những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên.

- Ban kiểm soát: Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có trách nhiệm thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc. Chức năng, nhiệm vụ và hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát được quy định rõ theo quy chế và điều lệ Công ty.
- Ban Điều hành (Ban Tổng Giám đốc): Do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm. Ban Tổng giám đốc có 3 thành viên, trong đó có Tổng giám đốc và 2 Phó Tổng giám đốc có nhiệm kỳ 5 năm theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, trong đó Tổng giám đốc là đại diện Pháp nhân của Công ty. Tổng giám đốc điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Chức năng nhiệm vụ và hoạt động của Ban Điều hành được quy định tại Quy chế của Công ty.
- Các phòng ban chức năng:
 - Phòng Kế Hoạch: Là phòng chức năng của công ty, có trách nhiệm giúp Tổng giám đốc tổ chức quản lý, xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Phòng Kế toán – Tài chính: Là phòng chức năng của Công ty, có trách nhiệm giúp Tổng giám đốc tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính và quản lý tài sản vật tư của Công ty theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật.
 - Phòng Tổ chức – Hành chính: Là phòng chức năng của Công ty, có trách nhiệm giúp Tổng giám đốc thực hiện công tác về nhân sự - hành chính, công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
 - Các đội kỹ thuật: Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, pháp luật về việc thực hiện thi công các công trình được giao. Đội thi công công trình của Công ty gồm:
 - 01 xưởng cơ khí đa năng
 - 01 xưởng sản xuất cấu kiện, vật tư bưu điện
 - 10 đội xây lắp ngoại vi cáp đồng, cáp quang
 - 04 đội xây lắp truyền dẫn, chuyển mạch, thông tin di động
 - 01 đội xây lắp cột cao
 - 03 đội xây dựng dân dụng
 - 02 đội xây dựng giao thông, thủy lợi

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	18.728.825.401	16.419.299.211	-12,33
Doanh thu thuần	17.066.178.300	17.054.229.847	-0,07
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	578.073.085	605.482.741	4,74
Lợi nhuận khác	(31.276.360)	(50.277.449)	-
Lợi nhuận trước thuế	546.796.725	555.205.292	1,54
Lợi nhuận sau thuế	439.688.616	441.103.968	0,32
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	79,60%	79,35% ^(*)	8,75

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của CTC

^(*) Số liệu dự kiến theo Phương án sản xuất kinh doanh 2016-2021 của CTC.

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (= tài sản lưu động/nợ ngắn hạn)	2,15	2,64
Hệ số thanh toán nhanh ((= tài sản lưu động – hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn)	1,53	2,03
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Nợ/Tổng tài sản	45,24%	37,53%
Nợ/Vốn chủ sở hữu	82,62%	60,08%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho (= giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	2,84	3,26
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,94	0,97
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,58%	2,59%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	4,34%	4,30%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	2,43%	2,51%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	3,39%	3,55%
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) (đồng/CP), mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần	8.794	8.822

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán 2016 của CTC

5. Ý kiến của Kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2016

❖ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Như đã nêu tại mục V.3, V.4, V.5, V.13 và V.16.1 Thuyết minh Báo cáo tài chính, số dư các khoản Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Trả trước cho người bán ngắn hạn, Tạm ứng, Phải thu khác ngắn hạn, Người mua trả tiền trước ngắn hạn và Phải trả ngắn hạn khác tại ngày 31/12/2016 có số dư lần lượt là 6.703.506.304 đồng, 936.870.567 đồng, 1.531.833.305 đồng, 212.374.669 đồng, 24.436.565 đồng và 831.621.308 đồng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận đối với các khoản công nợ nêu trên với số tiền lần lượt là 1.146.263.550 đồng, 936.870.567 đồng, 722.736.003 đồng, 163.757.200 đồng, 24.436.565 đồng và 446.552.093 đồng. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục thay thế khác để làm cơ sở đưa ra ý kiến đối với số tiền chưa được xác nhận của các khoản mục này và ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục trên Báo cáo tài chính.

Như đã nêu tại mục V.3 Thuyết minh Báo cáo tài chính, số dư các khoản Phải thu ngắn hạn của khách hàng của VNPT Cần Thơ, Viễn thông Đồng Tháp, Viễn thông Bình Phước lần lượt là 1.693.456.960 đồng, 959.211.402 đồng và 350.907.106 đồng, số tiền trên Biên bản đối chiếu công nợ lần lượt là 1.863.213.961 đồng, 948.768.786 đồng và 306.290.706 đồng, chênh lệch (thừa, thiếu) lần lượt là 169.757.001 đồng, 10.442.616 đồng và 44.616.400 đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa nhận được các tài liệu liên quan đến việc xử lý các khoản chênh lệch này. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục thay thế khác để làm cơ sở đưa ra ý kiến đối với các khoản công nợ này và ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục trên Báo cáo tài chính.

Như đã nêu tại mục V.6 Thuyết minh Báo cáo tài chính, số dư tài sản thiếu chờ xử lý tại ngày 31/12/2016 là 456.492.128 đồng. Đây là khoản chênh lệch thiếu vật tư kiểm kê tồn kho năm 2005 và vật tư thất thoát thu bồi thường Viễn thông Sóc Trăng phát sinh từ trước năm 2011 nhưng đến nay Công ty chưa có quyết định xử lý. Với tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi không có cơ sở để cho ý kiến đối với số dư tài sản thiếu chờ xử lý và ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục trên Báo cáo tài chính.

Như đã nêu tại mục V.8 Thuyết minh Báo cáo tài chính, Số dư nguyên vật liệu tồn kho tại ngày 31/12/2016 là 379.222.821 đồng. Theo giải trình của Công ty, các nguyên liệu này đã bị hư hỏng, lỗi thời, chậm luân chuyển. Đến 31/12/2016, Công ty chưa đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của các nguyên vật liệu trên để trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Với tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi không có cơ sở để trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định và ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục trên Báo cáo tài chính.

Như đã nêu tại mục V.8 Thuyết minh Báo cáo tài chính, số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31/12/2016 là 2.840.385.879 đồng. Trong đó, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình đã thực hiện, hoàn thành và ghi nhận doanh thu từ các năm 2006-2015 là 1.175.480.758 đồng. Đối với số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình đã thực hiện, hoàn thành từ các năm 2006-2015, số tiền là 842.380.651 đồng, đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Công ty

chưa thực hiện quyết toán với chủ đầu tư để xác định doanh thu tương ứng. Với tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi không có cơ sở để cho ý kiến đối với số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang trên và ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục trên Báo cáo tài chính.

Như đã nêu tại mục V.3, V.4 và V.5 Thuyết minh Báo cáo tài chính, số dư các khoản Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Trả trước cho người bán ngắn hạn, Tạm ứng, Phải thu khác ngắn hạn lần lượt là 6.703.506.304 đồng, 936.870.567 đồng, 1.531.833.305 đồng và 212.374.669 đồng. Công ty chưa phân loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được, để có căn cứ xác định số trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa nhận được các tài liệu liên quan đến việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi trên. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục thay thế khác để làm cơ sở đưa ra ý kiến đối với các khoản công nợ này và ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục trên Báo cáo tài chính.

❖ **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

Theo ý kiến của Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng Viễn thông Cần Thơ tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc trình bày Báo cáo tài chính.

6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

6.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2017

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016 (Thực hiện)	Năm 2017 (Kế hoạch)	% tăng giảm so với 2016
Doanh thu thuần	đồng	17.054.229.847	17.600.000.000	3,20%
Lợi nhuận sau thuế	đồng	441.103.968	589.000.000	33,53%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,59%	3,35%	0,76%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,30%	6,0%	1,70%
Cổ tức	%	7% ^(*)	9%	2%

Nguồn: CTCP Đầu tư Xây dựng Viễn Thông Cần Thơ

^(*) Số liệu dự kiến theo Phương án sản xuất kinh doanh 2016-2021 của CTC.

6.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

Kế hoạch trên được Công ty xây dựng dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh trong các năm quá khứ và có xét các yếu tố cơ bản tình hình kinh tế vĩ mô, khả năng tài chính và nhân tố nhân sự của Công ty.

Năm 2017, Công ty dự đoán các hợp đồng và lượng khách hàng mới sẽ không tăng nhiều hơn so với năm 2016 do thị trường ngày càng thu hẹp. Do tình hình kinh doanh ngày càng khó khăn hơn các năm trước, Công ty đã đặt ra kế hoạch hoạt động kinh doanh khá thận trọng trong năm 2017, mục tiêu phát triển an toàn và bền vững trên thị trường.

7. **Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**
Không có.
8. **Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn**
Không có.

V. PHƯƠNG ÁN THOẠI VỐN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/cổ phần
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:** 15.000 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 30,0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
4. **Giá khởi điểm đấu giá:** 1.185.900 đồng/cổ phiếu
5. **Phương pháp tính giá:**
Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 1202/CT-VVFC/BAN3 do Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 20/01/2017, Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đã ban hành Quyết định số 53/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 20/03/2017 đã phê duyệt mức giá khởi điểm chào bán cổ phiếu là 1.185.900 đồng/ cổ phiếu.
6. **Phương thức thoái vốn:** Bán đấu giá công khai
7. **Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:** Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
8. **Thời gian thực hiện thoái vốn:** Ngay sau khi Ủy ban chứng khoán Nhà nước thông qua Hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn của VNPT tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn Thông Cần Thơ, dự kiến trong Quý II/2017.
9. **Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến:**
Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Cần Thơ do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.
10. **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:**
Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Cần Thơ không có quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.
Hiện tại, chưa có quy định cho thấy Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Cần Thơ đang kinh doanh trong ngành nghề có giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài. Như vậy, các nhà đầu tư nước ngoài có thể đặt mua số lượng cổ phần tối đa là 15.000 cổ phần.
11. **Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:**

Không có

12. Các loại thuế có liên quan:

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Thoái vốn tại các doanh nghiệp theo Danh sách các đơn vị của VNPT thực hiện thoái vốn (Ban hành kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Nghị định số 25/2016/NĐ-CP ngày 06/04/2016 của Chính phủ) và Quyết định số 53/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 20/03/2017 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN

1. Tổ chức tư vấn:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 3 Tòa nhà TT hội nghị Công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Website: www.shs.com.vn

Điện thoại: (84.4) 3818 1888 Fax: (84.4) 3818 1688

CN TP.HCM: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84.8) 3915 1368 Fax: (84.8) 3915 1369

CN Đà Nẵng: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Điện thoại: (84.511) 3525 777 Fax: (84.511) 3525 779

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 66/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007. Với số vốn điều lệ ban đầu 350 tỷ đồng, sau hơn bốn năm hoạt động, số vốn điều lệ của SHS đã tăng lên 1.000 tỷ đồng và mở rộng mạng lưới hoạt động thông qua việc thành lập Chi nhánh tại các thành phố lớn là thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. SHS là một trong những công ty chứng khoán có số vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam hiện nay. Với quy mô vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, SHS có đủ điều kiện và được phép cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ của một tổ chức kinh doanh chứng khoán.

2. Tổ chức kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Phan Dũng

Địa chỉ: Số 108/E7 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 62815991 Fax: (84.8) 62815990

Website: kiemtoanphandung.com

Hà Nội, ngày 6 tháng 6 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẠI VỐN
TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM**

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC 



NGUYỄN VĂN NHIÊN

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

TỔNG GIÁM ĐỐC 



VŨ ĐỨC TIÊN